

Bản án số: 46/2017/HSPT

Ngày: 27 – 7 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Thanh

Ông Chu Long Kiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2017/HSPT ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Trọng T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V , tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Trọng T , sinh ngày 07/3/1986.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 5, xã Y.C , huyện Y, tỉnh N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1988, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 21/12/2016 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V , tỉnh Lạng Sơn và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V , tỉnh Lạng Sơn thì vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 21/12/2016, tại khu vực cửa khẩu C.N thuộc xã T.M, huyện V , tỉnh Lạng Sơn, cơ quan công an phát hiện bắt quả tang Đỗ Trọng T đang có hành vi vận chuyển 496 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam loại

POLYME mệnh giá 200.000đ/tờ, tổng cộng là 99.200.000đ, trong đó có nhiều số sê ri trùng nhau.

Tại bản kết luận giám định số 11/GĐ-PC54 ngày 22/12/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong hộp bìa cát tông gửi giám định là tiền Việt Nam giả.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Trọng T khai nhận: Khoảng đầu tháng 9/2016 trong khi chơi điện tử tại quán Internet, T quen biết một nam giới tên là T1, không rõ địa chỉ, T1 nói với T muốn kiếm tiền thì lên Lạng Sơn mua tiền giả về tiêu thụ và còn cho T số điện thoại của người tên P để liên lạc. Sau đó T đã liên lạc với P để trao đổi giá cả và số lượng tiền giả cần mua thì được biết cứ 18.000.000đ tiền Việt Nam thật thì mua được 100.000.000đ tiền Việt Nam giả. Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2016, Đỗ Trọng T đem theo 20.000.000đ đi từ nhà lên H.N, tại đây T hẹn một phụ nữ tên H cùng đi lên Lạng Sơn, nhưng T không nói cho H biết mục đích của T lên Lạng Sơn để mua tiền giả mà chỉ nói với H lên thăm quan đền chùa; khoảng 22 giờ T và P gặp nhau tại thị trấn Đ.Đ, huyện C.L, tỉnh Lạng Sơn để trao đổi việc mua bán tiền giả và hẹn sáng 21/12/2016 sẽ thực hiện. Khoảng 9 giờ 30 sáng ngày 21/12/2016 P cùng T đến khu vực cửa khẩu C.N, xã T.M, huyện V , tỉnh Lạng Sơn và đi theo đường mòn vượt biên sang L.V, T.Q, tại đây, P cùng T mua với người đàn ông T.Q 05 cọc nhỏ tiền giả trị giá bằng 100.000.000đ tiền giả loại POLYME mệnh giá 200.000đ/tờ, sau đó P và T cất giấu vào trong người T rồi cùng về Việt Nam theo đường cũ, khi về đến khu vực cửa khẩu C.N thì T bị phát hiện bắt giữ còn P đã chạy thoát.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 27/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Đỗ Trọng T về tội “Vận chuyển tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng T phạm tội “Vận chuyển tiền giả”

Áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T 08 (Tám) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/12/2016.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 29/5/2017 bị cáo Đỗ Trọng T kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt tù đề sớm được trở về đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Trọng T vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: hoàn cảnh gia đình có khó khăn, hai con còn nhỏ, tại địa P bị cáo chưa bao giờ vi phạm, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, chỉ do nông nổi mà phạm tội.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T mức án 08 năm tù giam về tội Vận chuyển tiền giả là có căn cứ. Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo và gia đình có đưa thêm tình tiết về điều kiện hoàn cảnh gia đình có khó khăn, con còn nhỏ; quá trình sinh sống tại địa P bị cáo là

công dân tốt luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và của địa P, phạm tội lần này của bị cáo do sự nông nổi, được chính quyền địa P xác nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo. xét mặc dù đó không phải là tình tiết giảm nhẹ, nhưng là tình tiết khác của vụ án mới phát sinh, nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để cho bị cáo thấy được sự KHn hồng của pháp luật đối với người lầm đường lạc lối mà cải tạo tốt để sớm trở lại cộng đồng làm người công dân tốt có ích cho xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo theo hướng giảm hình phạt tù từ 08 (Tám) năm tù xuống còn từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 (Bảy) năm tù; các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Đỗ Trọng T đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi do mình thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Với hành vi vượt biên sang T.Q mua 99.200.000đ tiền Việt Nam giả rồi vận chuyển qua biên giới về Việt Nam tiêu thụ là hành vi phạm tội. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện V đã xét xử bị cáo Đỗ Trọng T về tội “Vận chuyển tiền giả” theo khoản 2 Điều 180 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo về phần tội danh và các phần khác của bản án sơ thẩm, chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, do vậy, các phần khác của bản án sơ thẩm tòa cấp phúc thẩm không xem xét và không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Trọng T , thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ hành vi cũng như về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, không có tình tiết giảm nhẹ nào mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, đồng thời xét mức án phạt mà cấp sơ thẩm đã ấn định đối với bị cáo không phải nặng như ý kiến của bị cáo nêu và với mức hình phạt 08 năm tù giam là có căn cứ, phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đưa ra tình tiết bản thân bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, vợ mới sinh, con còn nhỏ, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình, quá trình sinh sống tại địa P bị cáo là người chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và của địa P, phạm tội lần này do sự bột phát nghe theo sự rủ rê lôi kéo của người khác, nên được chính quyền bảo lãnh đề nghị xem xét tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt sớm được trở về đoàn tụ giúp đỡ gia đình và làm người công dân tốt giúp ích cho xã hội. Xét, lý do mà

bị cáo đưa ra không phải là tình tiết giảm nhẹ theo qui định; nhưng là tình tiết khác, mới phát sinh liên quan đến nhân thân người phạm tội của vụ án, điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội và phạm tội do bị người khác rủ rê lôi kéo. Vì vậy, cũng như ý kiến của vị công tố nên chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người lầm đường lạc lối mà cải tạo tốt để sớm trở lại cộng đồng làm người công dân tốt có ích cho xã hội.

Do kháng cáo của bị cáo được Tòa án chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Trọng T ; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện V , tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Đỗ Trọng T , cụ thể:

Áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30, 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Trọng T 07 (Bảy) năm tù giam về tội “Vận chuyển tiền giả” . Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 21/12/2016.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Trọng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/7/2017).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao H.N;
- TAND cấp cao H.N;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND, VKSND, Chi cục THADS huyện V ;
- PV27; trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hồ sơ, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Sơn